

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 841/2020/HS-PT

Ngày 13/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 491/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Tạ Quang V, Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1- TẠ QUANG V, sinh năm 1988; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Tạ Quang Đ và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Nguyễn Thị H và 04 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ

sinh 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 10/10/2019, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 22/11/2019; có mặt.

2- NGUYỄN THANH T, sinh ngày 31/10/2001(khi phạm tội 17 tuổi, 11 tháng, 9 ngày); giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 10/10/2019, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 18/10/2019; có mặt.

-Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T:

Bà Phạm Thị H(mẹ đẻ), sinh năm 1972; trú tại: huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bào chữa:

1) Bà Đinh Thị Kim O, luật sư công ty TNHH một thành viên, đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T; có mặt.

2) Ông Nguyễn Quang X, luật sư công ty Luật TNHH, đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa cho bị cáo Tạ Quang V; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1976; trú tại: Đội 8, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2019, Tạ Quang V có cho một số người quen biết (hiện chưa xác định được) vay tiền dưới hình thức chơi họ và thuê Nguyễn Thanh T đi thu tiền nợ cho V. Mỗi tháng V trả cho công cho T 5.000.000 đồng

Ngày 22/9/2019, chị Hoàng Thị A gặp và hỏi vay V 10.000.000 đồng. V đồng ý cho chị A vay tiền với thỏa thuận: chị A nhận nợ 10.000.000 đồng nhưng thực tế chỉ cầm 8.000.000 đồng; V giữ lại tiền lãi 2.000.000 đồng; trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận tiền vay, chị A phải trả cho V mỗi ngày 200.000 đồng (tương đương lãi suất 182,5%/năm). Chị A đồng ý và đã nhận của V 8.000.000 đồng.

Ngày 25/9/2019, chị A tiếp tục vay tiền của V dưới hình thức “chơi họ” như trên. Chị A đã nhận nợ V 6.000.000 đồng, nhưng thực tế chỉ cầm 4.500.000 đồng; V đã giữ lại tiền lãi 1.500.000 đồng; trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày

nhận tiền vay, chị A phải trả cho V mỗi ngày 150.000 đồng (tương đương lãi suất 304,16%/năm).

Sau khi vay tiền, chị A đã trả cho V 4.300.000 đồng. Kể từ ngày 06/10/2019, chị A không thể tiếp tục trả nợ cho V như đã thỏa thuận. V đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin và đến tìm chị A để đòi nợ nhưng chị A khát nợ hoặc không có nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 10/10/2019, V đến nhà chị A ở huyện Thanh Trì, Hà Nội để đòi nợ. Đến nơi, V gặp chị A đầu ngõ. V yêu cầu chị A trả nợ. Chị A nói đang chờ bạn cho vay tiền để trả nợ. V không đồng ý và bảo chị A đi lên quán nước ở khu vực đối diện nghĩa trang Văn Điển để trao đổi việc nợ tiền. Chị A đi xe máy đến quán nước theo yêu cầu của V. V đi xe máy phía sau. Đến khu vực cây xăng 74 thuộc Thanh Trì, Hà Nội, chị A dừng xe và bảo với V trong tài khoản ngân hàng của chị còn khoảng hơn 1.000.000 đồng, để chị rút tiền trả nhưng V không đồng ý và tiếp tục bảo chị A đi lên quán nước. Trên đường đi, V gọi điện bảo T là V đã bắt được chị A, T lên ngay cổng nghĩa trang Văn Điển để cùng V uy hiếp buộc chị A phải trả tiền. Lúc này T đang đi cùng anh Vũ Minh Y (SN 1981, HKTT: Thanh Trì, Hà Nội) nên T rủ anh Y đi cùng. V và chị A đi đến khu vực đối diện cổng nghĩa trang Văn Điển thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội thì gặp T và anh Y. V hát hăm ra hiệu cho T biết chị A là người nợ tiền để T đòi tiền chị A. T hiểu ý và đi theo V cùng chị A vào quán nước của chị Đoàn Thị Z (SN 1983, HKTT: Thanh Trì, Hà Nội). Khi chị A ngồi xuống ghế, T đi đến dùng tay tát 04 cái vào đầu chị A và chửi bắt chị A phải trả tiền cho V ngay. Thấy vậy, V cũng cầm 01 chiếc ghế nhựa ở quán nước (kích thước 30x30x30cm) giơ lên đe dọa chị A đồng thời chửi chị A để chị A sợ phải trả tiền. Bị T đánh và bị V đe dọa đánh, chị A sợ nên xin V và T được gọi điện cho người nhà mang tiền đến trả nợ. Lúc này anh Y bảo V “thôi” nên V và T đồng ý chờ người nhà chị A mang tiền đến trả. V yêu cầu chị A trả 20.000.000 đồng gồm nợ đã vay và tiền công mà V đã đi tìm chị A. Chị A gọi điện cho con gái là chị Vũ Thị Hải C (SN 1995, HKTT: Thanh Trì, Hà Nội) nói đang bị người cho vay tiền đánh và đòi nợ, nếu không trả nợ thì sẽ bị đánh. Chị C nói không có tiền và gọi điện cho bạn chị A nhờ giúp đỡ. Trong quá trình chị A gọi điện, V và T luôn nhìn theo chị A để chị A không bỏ đi được. Chị A gọi điện xong thì xin V khoảng 30 phút đến 01 tiếng sau sẽ có người mang tiền cho chị A vay để trả nợ. V đồng ý đợi. Sau khi gọi điện với chị A xong, chị C gọi điện cho hai người bạn của chị A vay tiền nhưng không vay được.

Khoảng 11h30' cùng ngày, chị C đi xe máy đến gặp V hỏi về số nợ của chị A. V nói chị A nợ 20.000.000 đồng. Chị C nói không đủ tiền nên hẹn hai

tiếng sau sẽ mang tiền đến trả. Trong khi chờ chị C đi lấy tiền, V hỏi chị A về chiếc xe đang đi có đăng ký xe không để cầm cố trả nợ cho V. Chị A bảo không có nhưng V không tin nên bảo T đi cùng chị A ra mở cốp xe để kiểm tra. V và T thấy trong cốp xe của chị A có 01 chiếc máy tính xách tay và 01 chiếc ví. Chị A mở ví cho V và T xem thì thấy trong ví có khoảng hơn một triệu đồng nhưng không có đăng ký xe của chiếc xe máy chị A đang đi. Lúc này do trời nóng nên anh Y bảo tất cả về quán nước của anh Y ngồi cho mát. V và T bảo chị A đi về cửa hàng của anh Y. Chị A điều khiển xe máy một mình đi trước. V và T mỗi người điều khiển một xe máy đi sau. Khi đến nơi, V và T bảo chị A vào trong quán nước của anh Y tại thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội rồi T vào sau cùng và đóng cửa lại để chờ người nhà chị A mang tiền đến trả. Trong thời gian này, bạn chị A đã đến Công an huyện Thanh Trì trình báo. Hồi 12 giờ cùng ngày, Công an huyện Thanh Trì kiểm tra hành chính tại cửa hàng của anh Y và mời tất cả những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Điều tra - Công an huyện Thanh Trì, V và T khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và phù hợp với tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình V đã bồi thường cho chị A 500.000 đồng về việc V và T đã có hành vi đánh và đe dọa chị A. Chị A không bị thương tích gì, đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu V và T phải bồi thường thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với V và T.

Đối với anh Vũ Minh Y, do không bàn bạc gì với V và T về việc đòi nợ chị A, không có hành vi giúp sức cho V và T để uy hiếp tinh thần chị A để buộc chị A phải trả nợ cho V, do đó Cơ quan Điều tra - Công an huyện Thanh Trì không xử lý.

Đối với việc V cho chị A vay tiền với lãi suất 182,5%/năm và 304,16%/năm, đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%): qua điều tra xác định chị A mới trả cho V 4.300.000 đồng trên tổng số tiền 12.500.000 đồng mà chị A đã vay, V chưa thu được lời bất chính từ việc cho chị A vay tiền, đồng thời V đã bị khởi tố tội cướp tài sản nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện Thanh Trì không xử lý đối với V về hành vi này.

Đối với việc V cho một số người khác vay tiền dưới hình thức chơi họ, do V và T khai không nhớ họ tên, địa chỉ những người đã vay tiền, số tiền đã cho vay, mức lãi suất cho vay và số tiền lãi đã thu được nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ xác minh làm rõ.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 13/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Tạ Quang V, Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Tạ Quang V 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ 10/10/2019 đến 22/11/2019.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54; điều 38; khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ 10/10/2019 đến 18/10/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2020 bị cáo Tạ Quang V kháng cáo đề nghị xem xét lại bị cáo không phạm tội cướp tài sản.

Ngày 28/5/2020 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tạ Quang V thay đổi kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Tú đề nghị tòa án xem xét vì bị cáo còn ít tuổi nhận thức pháp luật hạn chế.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ thì tòa án sơ thẩm đã xét xử Tạ Quang V, Nguyễn Thanh T với tội danh cướp tài sản theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Tạ Quang V ngoài các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà tòa án sơ thẩm đã áp dụng thì bị cáo còn có tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng tòa án sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót cần bổ sung. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, hiện bị cáo cũng đang có bệnh phải điều trị nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị hình phạt từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T tòa án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì hình phạt mà tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V có quan điểm được tóm tắt như sau:

Không có ý kiến gì về tội danh. Không nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội vì khi bị cáo T đến đã chủ động dùng tay tát chị A bắt chị A phải trả tiền, bị cáo V không hề chỉ đạo T. Ngoài ra đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn, là lao động chính trong gia đình, đã có quá trình tham gia quân đội, sức khỏe bị cáo không tốt, hiện tại đang phải điều trị thận lọc máu để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T có quan điểm được tóm tắt như sau:

Trong vụ án này người bị hại có lỗi vay tiền không trả gây bức xúc cho các bị cáo. Bị cáo T không dùng hung khí gì, chỉ dùng tay đánh và bị cáo V cũng chỉ dơ ghế lên dọa chứ chưa đánh bị hại. Bị cáo T trình độ văn hóa thấp, phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, hoàn cảnh khó khăn, ăn năn hối cải nên đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo V và T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã xét xử các bị cáo Tạ Quang V và Nguyễn Thanh T tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của Tạ Quang V và Nguyễn Thanh T hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với Tạ Quang V giữ vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và chỉ đạo T(dưới 18 tuổi) thực hiện nên V phải chịu tình tiết tăng nặng theo

điểm o khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng khi T đến đã chủ động tát và đánh bị hại, V không chỉ đạo nhưng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 10/10/2019 khi bắt được chị A, V đã gọi điện cho T đến để cùng uy hiếp buộc chị A phải trả tiền, khi T đến V đã hất hàm ra hiệu, T hiểu ý và đã có hành vi tát chị A yêu cầu A trả tiền, mặt khác T là người được V thuê đi thu tiền nợ nên việc T phải thực hiện theo sự chỉ đạo của V là có căn cứ. Tình tiết tăng nặng này tòa án sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo V là có thiếu sót song đây là tình tiết bất lợi cho bị cáo, không có kháng cáo, kháng nghị nên tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng và chỉ nêu để rút kinh nghiệm.

Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo V theo điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi vay tiền, thất hứa nhiều lần không trả. Hiện tại bị cáo đang bị bệnh phải thường xuyên điều trị nên có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, giảm một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã thực hiện theo sự chỉ đạo của người khác. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên căn cứ đường lối xét xử đối với bị cáo vị thành niên, hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì không có điều kiện được hưởng án treo như đề nghị của luật sư tại phiên tòa.

Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp kháng cáo của bị cáo Tạ Quang V và Nguyễn Thanh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

+ Áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Tạ Quang V** 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ 10/10/2019 đến 22/11/2019.

+ Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Thanh T** 24(hai bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 10/10/2019 đến 18/10/2019.

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

Nguyễn Bích Ngân

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an,
Chi cục thi hành án dân sự quận
Tây Hồ
- Bị cáo.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

